

Số: 6248.../CHKNB-KTKB

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2024

V/v: Mời báo giá

Kính gửi: Các cơ quan, doanh nghiệp.

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai hạng mục “Lắp đặt tủ bù công suất phản kháng cho các máy điều dòng của hệ thống đèn tín hiệu và biển báo khu bay - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài”. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên hạng mục: Lắp đặt tủ bù công suất phản kháng cho các máy điều dòng của hệ thống đèn tín hiệu và biển báo khu bay - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Nội dung chính của hạng mục:

Bao gồm 04 tủ bù công suất phản kháng với thông số kỹ thuật chính như sau:

STT	Thông số kỹ thuật
1	<i>Tủ bù SS2:</i> - Điện áp: 3P 380-440V 50/60 Hz - Bao gồm 3 module: + Công suất bù các module: 15/12,5/7,5 kVAr + Tủ bù 2,5kVAr, số lượng từng module: 6/5/3 cái. + MCCB, MCB, contactor, cuộn kháng tụ bù, đèn báo pha... - Tủ điện 1 lớp cánh, sơn tĩnh điện, tủ trong nhà, KT 2000x1000x800mm, độ dày 2.0mm - Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24/24h, có khả năng tích hợp thêm module. - Có màn hình điều khiển và giám sát - Có phần mềm điều khiển và giao diện giám sát hệ thống - Phụ kiện tủ đầy đủ. - Cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm²: 27m - Cáp điều khiển 4x2.5mm²: 27m
2	<i>Tủ bù SS4:</i> - Điện áp: 3P 380-440V 50/60 Hz - Bao gồm 3 module: + Công suất các module: 12,5/7,5/17,5 kVAr + Tủ bù 2,5kVAr, số lượng từng module: 5/3/7 cái. + MCCB, MCB, contactor, cuộn kháng tụ bù, đèn báo pha...

	- Tủ điện 1 lớp cánh, sơn tĩnh điện, tủ trong nhà, KT 2000x1000x800mm, độ dày 2.0mm - Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24/24h, có khả năng tích hợp thêm module. - Có màn hình điều khiển và giám sát - Có phần mềm điều khiển và giao diện giám sát hệ thống - Phụ kiện tủ đầy đủ. - Cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x25+1x16mm²: 30m - Cáp điều khiển 4x2.5mm²: 30m
3	<i>Tủ bù SS5:</i> - Điện áp: 3P 380-440V 50/60 Hz - Bao gồm 3 module: + Công suất các module: 20/20/22,5 kVAr + Tủ bù 2,5kVAr, số lượng từng module: 8/8/9 cái. + MCCB, MCB, contactor, cuộn kháng tụ bù, đèn báo pha... - Tủ điện 1 lớp cánh, sơn tĩnh điện, tủ trong nhà, KT 2000x1000x800mm, độ dày 2.0mm - Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24/24h, có khả năng tích hợp thêm module. - Có màn hình điều khiển và giám sát - Có phần mềm điều khiển và giao diện giám sát hệ thống - Phụ kiện tủ đầy đủ. - Cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x25+1x16mm²: 40m - Cáp điều khiển 4x2.5mm²: 40m.
4	<i>Tủ bù SS6:</i> - Điện áp: 3P 380-440V 50/60 Hz - Bao gồm 3 module: + Công suất các module: 30/12,5/5 kVAr + Tủ bù 2,5kVAr, số lượng từng module: 12/5/2 cái. + MCCB, MCB, contactor, cuộn kháng tụ bù, đèn báo pha... - Tủ điện 1 lớp cánh, sơn tĩnh điện, tủ trong nhà, KT 2000x1000x800mm, độ dày 2.0mm - Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24/24h, có khả năng tích hợp thêm module. - Có màn hình điều khiển và giám sát - Có phần mềm điều khiển và giao diện giám sát hệ thống - Phụ kiện tủ đầy đủ. - Cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x25+1x16mm²: 45m - Cáp điều khiển 4x2.5mm²: 45m.



3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời đơn vị, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: Báo giá chi tiết từng loại hàng hóa, bằng tiền VNĐ và đầy đủ các điều khoản thương mại (*Mẫu báo giá đính kèm thông báo này*).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá : Trước 16h00 ngày 07/10/2024.

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị tiếp nhận báo giá: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 0912.129.066 (Mr. Công).

- Email: conght@acv.vn

Trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTKB (Co.01bn).

TL. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TT KTKB NỘI BÀI



Nguyễn Văn Thuận

PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 6248/CHKNB-KTKB ngày 12 tháng 10 năm 2024)

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Công ty _____ báo giá cho dự án/hạng mục "Lắp đặt tủ bù công suất phản kháng cho các máy điều dòng của hệ thống đèn tín hiệu và biển báo khu bay - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" như sau:

Sst	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ / Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Tủ bù SS2			Tủ	1		
I	Module tủ 2.1						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	6		
3	Contactor 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	6		
4	Tủ bù 2.5KVAR	440V, 50/60Hz, 2.5KVAR		Cái	6		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	6		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
II	Module tủ 2.2						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	5		
3	Contactor 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	5		
4	Tủ bù 2.5KVAR	440V, 50/60Hz, 2.5KVAR		Cái	5		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	5		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
III	Module tủ 2.3						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	3		
3	Contactor 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	3		
4	Tủ bù 2.5KVAR	440V, 50/60Hz, 2.5KVAR		Cái	3		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	3		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
IV	Tủ điện và phụ kiện						
1	Tủ điện	- KT: C.2000xR.1000xS.800x2.0mm - Tủ trong nhà, 1 lớp cánh - Quạt thông gió trên nóc tủ điện áp 220VAC - Phụ kiện đầy đủ kèm theo tủ		Cái	1		
2	Dây động lực và dây điều khiển lắp trong tủ điện	Dây động lực tối thiểu 2.5mm ² Dây điều khiển tối thiểu 0.75mm ²		Hệ	1		
3	Cầu đấu động lực, Điều khiển			Hệ	1		
4	Bộ điều khiển PLC	Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24h, có khả năng tích hợp thêm module		Bộ	1		
5	Màn hình điều khiển và giám sát	Màn hình cảm ứng, giám sát và điều chỉnh thông số trên màn hình		Cái	1		
6	Chương trình điều khiển và giao diện giám sát hệ thống	Có khả năng lập trình theo yêu cầu để điều khiển và giám sát PLC		Hệ	1		
7	Vật tư phụ lắp trong tủ	DIN, Máng, cốt, số dây, tem nhãn ...		Hệ	1		
8	Nhãn công đấu nối và lắp đặt tủ điện			Hệ	1		
9	Dây điện động lực ngoài tủ điện	CU/XLPE/PVC 3x16+1x10		Mét	27		
10	Dây điều khiển ngoài tủ điện	VCTF 4x2.5		Mét	27		
B	Tủ bù SS4			Tủ	1		
I	Module tủ 4.1						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	5		
3	Contactor 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	5		
4	Tủ bù 2.5KVAR	440V, 50/60Hz, 2.5KVAR		Cái	5		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	5		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ / Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
II	Module tủ 4.2			Hệ	1		
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	3		
3	Contacto 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	3		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	3		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	3		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
III	Module tủ 4.3						
1	MCCB 3P 50A (hoặc tương đương)	3P 50A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	7		
3	Contacto 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	7		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	7		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	7		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
IV	Tủ điện và phụ kiện						
1	Tủ điện	- KT: C.2000xR.1000xS.800 x2.0mm - Tủ trong nhà, 1 lớp cánh - Quạt thông gió trên nóc tủ điện áp 220VAC - Phụ kiện đầy đủ kèm theo tủ		Cái	1		
2	Dây động lực và dây điều khiển lắp trong tủ điện	Dây động lực tối thiểu 2.5mm ² Dây điều khiển tối thiểu 0.75mm ²		Hệ	1		
3	Cầu đấu động lực, Điều khiển			Hệ	1		
4	Bộ điều khiển PLC	Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24h, có khả năng tích hợp thêm module		Bộ	1		
5	Màn hình điều khiển và giám sát	Màn hình cảm ứng, giám sát và điều chỉnh thông số trên màn hình		Cái	1		
6	Chương trình điều khiển và giao diện giám sát hệ thống	Có khả năng lập trình theo yêu cầu để điều khiển và giám sát PLC		Hệ	1		
7	Vật tư phụ lắp trong tủ	DIN, Máng, cốt, số dây, tem nhãn ...		Hệ	1		
8	Nhân công đấu nối và lắp đặt tủ điện			Hệ	1		
9	Dây điện động lực ngoài tủ điện	CU/XLPE/PVC 3x25+1x16		Mét	30		
10	Dây điều khiển ngoài tủ điện	VCTF 4x2.5		Mét	30		
C	Tủ bù SSS			Tủ	1		
I	Module tủ 5.1						
1	MCCB 3P 50A (hoặc tương đương)	3P 50A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	8		
3	Contacto 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	8		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	8		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	8		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
II	Module tủ 5.2						
1	MCCB 3P 50A (hoặc tương đương)	3P 50A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	8		
3	Contacto 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	8		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	8		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	8		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		

Stt	Tên vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ / Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
III	Module tủ 5.3						
1	MCCB 3P 60A (hoặc tương đương)	3P 60A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	9		
3	Contactơ 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	9		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	9		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	9		
6	Biến dòng 75/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
IV	Tủ điện và phụ kiện						
1	Tủ điện	- KT: C.2000xR.1000xS.800 x2.0mm - Tủ trong nhà, 1 lớp cánh - Quạt thông gió trên nóc tủ điện áp 220VAC - Phụ kiện đầy đủ kèm theo tủ		Cái	1		
2	Dây động lực và dây điều khiển lắp trong tủ điện	Dây động lực tối thiểu 2.5mm ² Dây điều khiển tối thiểu 0.75mm ²		Hệ	1		
3	Cầu đấu động lực, Điều khiển			Hệ	1		
4	Bộ điều khiển PLC	Bộ điều khiển có khả năng lập trình, điều khiển và giám sát liên tục 24h, có khả năng tích hợp thêm module		Bộ	1		
5	Màn hình điều khiển và giám sát	Màn hình cảm ứng, giám sát và điều chỉnh thông số trên màn hình		Cái	1		
6	Chương trình điều khiển và giao diện giám sát hệ thống	Có khả năng lập trình theo yêu cầu để điều khiển và giám sát PLC		Hệ	1		
7	Vật tư phụ lắp trong tủ	DIN, Máng, cốt, số dây, tem nhãn ...		Hệ	1		
8	Nhân công đấu nối và lắp đặt tủ điện			Hệ	1		
9	Dây điện động lực ngoài tủ điện	CU/XLPE/PVC 3x25+1x16		Mét	40		
10	Dây điều khiển ngoài tủ điện	VCTF 4x2.5		Mét	40		
D	Tủ bù SS6			Tủ	1		
I	Module tủ 6.1						
1	MCCB 3P 80A (hoặc tương đương)	3P 80A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	12		
3	Contactơ 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	12		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	12		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	12		
6	Biến dòng 100/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
II	Module tủ 6.2						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	5		
3	Contactơ 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	5		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	5		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	5		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
III	Module tủ 6.3						
1	MCCB 3P 30A (hoặc tương đương)	3P 30A, 42 kA Icu at 380 V AC 50/60 Hz		Cái	1		
2	MCB 3P 6A (hoặc tương đương)	3P 6A, 10 kA Icu at 415 V AC 50/60 Hz		Cái	2		
3	Contactơ 3P 12A AC coil (hoặc tương đương)	3P 12A, 3NO, Ui 690V AC 50/60 Hz cuộn 220VAC 50/60Hz		Cái	2		
4	Tụ bù 2.5KVA	440V, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	2		
5	Cuộn kháng tụ bù	440VAC/3P, 50/60Hz, 2.5KVA		Cái	2		
6	Biến dòng 50/5A	50/5A, CL1, 5VA		Cái	3		
7	Đèn báo pha + Cầu chì	3P+N 10 x 38 mm		Bộ	1		
IV	Tủ điện và phụ kiện						